

Bản án số: 77/2022/HS-PT

Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:

Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Tô Duy B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn PV, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và bà Trần Thị C, sinh năm 1963; có vợ Võ Thị Thanh T, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/6/2021, bị Công an xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư, nộp phạt ngày 17/6/2021; Ngày 12/5/2022, bị Công an thành phố TH, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khoẻ của người khác, nộp phạt ngày 13/6/2022; Nhân thân: Ngày 28/7/2014, bị Toà án nhân dân thành phố TH xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 20/12/2016; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng L: Luật sư Lê Văn Khanh, Công ty luật TNHH MTV Sài Gòn – Quy Nhơn, Chi nhánh An Nhơn; có mặt.

- Bị hại: Trần Ngọc T, sinh năm 1998 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1968; có mặt.

2. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1969; có mặt.

Cùng nơi cư trú: thôn LĐ, xã HT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tô Duy B, sinh năm 1987; Địa chỉ: 44 LTP, Phường 2, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Duy B: Luật sư Lê Văn Khanh, Công ty luật TNHH MTV Sài Gòn – Quy Nhơn, Chi nhánh An Nhơn; có mặt.

2. Ông Tô Duy T, sinh năm 1959; Địa chỉ: 44 LTP, Phường 2, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hồ Minh T, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn PM, xã AD, huyện TA, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Anh Lê Nhật H, sinh năm 1977; Địa chỉ: 28/5 LTT, Phường 3, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Nguyễn Hoàng L có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-082.xx lưu hành trên đường HV theo hướng Nam – Bắc, đi trên làn đường dành cho xe ô tô, xe mô tô, trên xe có anh Hồ Minh T ngồi ở ghế phụ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn LT2, xã BK, thành phố Tuy Hoà, L muốn chuyển làn đường để tấp vào lề đường mua bánh mì, lúc này có anh Trần Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 78G1-402.xx lưu hành cùng chiều phía sau trên làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ. Do L không quan sát phía sau để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khác mà điều khiển xe ô tô chuyển làn từ làn đường dành cho xe ô tô, xe mô tô sang làn đường bên phải dành cho xe mô tô, xe thô sơ, dẫn đến phần thùng xe bên trái xe ô tô va chạm với xe mô tô của anh T, làm anh T chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định số 237/TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Trần Ngọc T chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Hoàng L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 589, 591, 601 Bộ luật Dân sự; Mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Duy B phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc T (gồm vợ chồng ông Trần Ngọc T và bà Ngô Thị N) số tiền 118.000.000 đồng về khoản thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm phạm

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2022, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 04/7/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tô Duy B kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L trình bày cụ thể yêu cầu kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ vì người bị hại cũng có lỗi và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Duy B trình bày cụ thể yêu cầu kháng cáo đó là đề nghị cấp phúc thẩm xác định người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là ông Tô Duy T và xác định lại mức bồi thường thiệt hại vì người bị hại cũng có lỗi; ông Tô Duy T đồng ý bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị cấp phúc thẩm xác định lại mức bồi thường thiệt hại cho phù hợp; người đại diện hợp pháp của người bị hại là vợ chồng ông Trần Ngọc T, bà Ngô Thị N thống nhất việc ông Tô Duy T sẽ là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho mình, về mức bồi thường đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Tô Duy B - ghi nhận sự thoả thuận giữa các bên về người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là ông Tô Duy T, về mức bồi thường thiệt hại đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh và đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L vì bị hại cũng có lỗi (uống rượu bia khi tham gia giao thông, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe không giữ khoảng cách), hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Duy B trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc ông Tô Duy T là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại vì người bị hại cũng có lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng L tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-082.xx lưu hành trên đường HV theo hướng Nam-Bắc. Khi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc thôn LT2, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Hoàng L chuyển làn không đảm bảo an toàn, dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 78G1-402.xx do anh Trần Ngọc T điều khiển làm anh T chết tại chỗ. Hành vi của Nguyễn Hoàng L đã vi phạm quy định Khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Do đó cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, gây hậu quả làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng người bị hại cũng có lỗi, Hội đồng xét xử thấy: Người bị hại Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vi phạm của người bị hại là lỗi hành chính, không có mối quan hệ nhân quả đối với thiệt hại xảy ra vì người bị hại đã đi đúng làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ, điem va chạm giữa xe ô tô do bị cáo điều khiển và xe mô tô do bị hại điều khiển nằm hoàn toàn ở làn đường của xe mô tô, xe thô sơ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến nêu trên của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4] *Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tô Duy B, Hội đồng xét xử thấy:*

[4.1] Về mức bồi thường thiệt hại: Sau khi xem xét yêu cầu của vợ chồng ông Trần Ngọc T và bà Ngô Thị N, các hoá đơn chứng từ do vợ chồng ông T, bà N cung cấp, căn cứ vào quy định của pháp luật (Điều 585, 586, 589, 591, 601 Bộ luật Dân sự), Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã tính đúng, tính đủ các khoản thiệt hại để buộc ông Tô Duy B phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là vợ chồng ông T, bà N số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng), bao gồm các khoản: Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng là 74.500.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), tiền sửa xe mô tô biển số 78G1-402.xx bị hư hỏng có hoá đơn là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), đã bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường 118.000.000đ (Một trăm mười tám triệu đồng) là phù hợp. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Tô Duy B và ý kiến của ông Tô Duy T.

[4.2] Về người có trách nhiệm bồi thường: Ông Tô Duy T là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 78C-082.xx, ông T đã cho ông Tô Duy B thuê xe và hàng tháng ông B trả tiền thuê xe cho ông T nên ông B là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô 78C-082.59, nên cấp sơ thẩm đã xác định ông B là người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông T, ông B và người đại diện hợp pháp của bị hại là vợ chồng ông Trần Ngọc T, bà Ngô Thị Ngọc tự nguyện thoả thuận với nhau về việc ông Tô Duy T là người sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông T, bà Ngọc. Xét sự thoả thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Buộc ông Tô Duy T phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc Tuấn là vợ chồng ông Trần Ngọc T, bà Ngô Thị Ngọc số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) về khoản thiệt hại do

tính mạng, tài sản bị xâm phạm. Bị cáo và ông Tô Duy B đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên ông Tô Duy T còn phải tiếp tục bồi thường 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Duy B kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Vì có thay đổi người có nghĩa vụ bồi thường nên phải sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp, ông Tô Duy B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Tô Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Duy B – Sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 589, 591, 601 Bộ luật Dân sự; Buộc ông Tô Duy T phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc Tuấn (gồm vợ chồng ông Trần Ngọc T và bà Ngô Thị Ngọc) số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) về khoản thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm phạm, đã bồi thường trước số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thi hành

xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 23, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; hoàn trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Duy B 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005443 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH.

Ông Tô Duy B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Tô Duy T phải chịu 5.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố TH (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thành phố TH (1);
- Công an TP TH (1);
- PV 06;
- Sở tư pháp (1);
- NTGTT;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng